

Số: 15 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 05 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án:
Xây dựng tòa nhà liên cơ quan mới tỉnh Bắc Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang tại Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 28/12/2022; của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 908/BC-SKHĐT ngày 30/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Xây dựng tòa nhà liên cơ quan mới tỉnh Bắc Giang, với các nội dung theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu theo đúng các quy định của pháp luật của nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục thuế tỉnh và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PTC UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TKCT, TH, KTN;
- + Lưu: VT, XD.Tuần.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

BIỂU KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Các gói thầu thuộc dự án: Xây dựng tòa nhà liên cơ quan mới tỉnh Bắc Giang
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| TT | Tên gói thầu | Giá gói thầu (nghìn đồng) | Nguồn vốn đầu tư | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức LCNT | Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|----|---|------------------------------|------------------------|--|-----------------------------|---|---------------------|---|
| 1 | Gói thầu số 03: Khảo sát địa chất bước lập thiết kế BVTC - DT xây dựng công trình | 239.356 | Ngân sách tỉnh | Chỉ định thầu rút gọn | - | Quý I năm 2023 | Trọn gói | 30 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực |
| 2 | Gói thầu số 04: Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán công trình. | 11.160.022 | | Chỉ định thầu | Một giai đoạn, 01 túi hồ sơ | Quý I năm 2023 | Trọn gói | 90 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực |
| 3 | Gói thầu số 05: Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công – dự toán công trình | 840.755 | | Đấu thầu rộng rãi trong nước (LCNT qua mạng) | Một giai đoạn, 02 túi hồ sơ | Quý I năm 2023 | Trọn gói | 60 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực |
| 4 | Gói thầu số 06: Thẩm định giá vật tư, vật liệu, thiết bị | 195.512 | | Chỉ định thầu rút gọn | - | Quý I năm 2023 | Trọn gói | 60 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực |
| 5 | Gói thầu số 07: Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu các gói thầu của dự án | 451.269 | | Chỉ định thầu rút gọn | - | Quý II năm 2023 | Trọn gói | 24 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực |
| 6 | Gói thầu số 08: Thẩm định HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu của dự án | 203.226 | | Chỉ định thầu rút gọn | - | Quý II năm 2023 | Trọn gói | 24 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực |

| | | | | | | | | |
|----|--|-------------|----------------|---|-----------------------------|-----------------|----------------------|--|
| 7 | Gói thầu số 09: Xây dựng công trình nhà liên cơ quan và các hạng mục phụ trợ | 582.881.500 | Ngân sách tỉnh | Đấu thầu rộng rãi trong nước (LCNT qua mạng) | Một giai đoạn, 02 túi hồ sơ | Quý II năm 2023 | Theo đơn giá cố định | 660 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực |
| 8 | Gói thầu số 10: Bảo hiểm xây dựng công trình nhà liên cơ quan và các hạng mục phụ trợ | 897.638 | | Đấu thầu rộng rãi trong nước (LCNT qua mạng) | Một giai đoạn, 02 túi hồ sơ | Quý II năm 2023 | Trộn gói | 1.390 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (660 ngày thi công + 24 tháng bảo hành công trình) |
| 9 | Gói thầu số 11: Thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc | 1.300.000 | | Đấu thầu rộng rãi trong nước (LCNT qua mạng) | Một giai đoạn, 02 túi hồ sơ | Quý II năm 2023 | Trộn gói | 180 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực |
| 10 | Gói thầu số 12: Cải tạo, chỉnh trang khuôn viên mở rộng xung quanh tòa nhà liên cơ quan | 34.204.500 | | Đấu thầu rộng rãi trong nước (LCNT qua mạng) | Một giai đoạn, 02 túi hồ sơ | Quý I năm 2024 | Theo đơn giá cố định | 365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực |
| 11 | Gói thầu số 13: Bảo hiểm xây dựng công trình Cải tạo, chỉnh trang khuôn viên mở rộng xung quanh tòa nhà liên cơ quan | 52.675 | | Chỉ định thầu rút gọn | - | Quý I năm 2024 | Trộn gói | 730 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (365 ngày thi công + 12 tháng bảo hành công trình) |
| 12 | Gói thầu số 14: Thí nghiệm đối chứng phục vụ công tác nghiệm thu công trình | 1.000.899 | | Đấu thầu rộng rãi trong nước (LCNT qua mạng) | Một giai đoạn, 02 túi hồ sơ | Quý I năm 2025 | Trộn gói | 60 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực |
| 13 | Gói thầu số 15: Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình | 6.669.300 | | Tự thực hiện | - | - | - | - |

| | | | | | | | | |
|----|---|-----------|--|--|---|-----------------|----------|--|
| 14 | Gói thầu số 16: Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành | 1.297.582 | | Đấu thầu rộng rãi trong nước (<i>LCNT qua mạng</i>) | - | Quý II năm 2025 | Trọn gói | 90 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực |
|----|---|-----------|--|--|---|-----------------|----------|--|

Ghi chú:

- Gói thầu số 04: Chủ đầu tư thực hiện chỉ định thầu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 22 Luật Đấu thầu.
- Gói thầu số 14 chỉ thực hiện khi có yêu cầu của Cơ quan chuyên môn về xây dựng.